

Bản án số: 62/2019/DS-ST
Ngày 18-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;
2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 242/2019/TLST-DS ngày 10/7/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-DS ngày 12/9/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng x; địa chỉ: Số 169 phố L, phường H, quận M, Thành phố N.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Tiến S - chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng x thị xã D, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/6/2015). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nghiêm Mạnh T, sinh năm 1975 và chị Đinh Thị L, sinh năm 1976, cùng địa chỉ: Số 1/15 (số mới 122/88), đường vành đai ĐHQG, khu phố T, phường H, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/7/2019, lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trương Tiến S trình bày:

Ngày 14/3/2018, Ngân hàng x đã cho chị Đinh Thị L thuộc tổ tiết kiệm và vay vốn do bà Nguyễn Thị N làm tổ trưởng, Hội phụ nữ phường H quản lý vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm bằng hình thức tín chấp, có giấy ủy quyền nhận nợ của chồng là anh Nghiêm Mạnh T. Thời hạn cho vay 47 tháng, ngày vay

22/3/2018, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 12/02/2022, lãi suất 6,6%/năm, mục đích là kinh doanh hàng may mặc. Theo quy định mỗi tháng chị L phải trả lãi, tiền nợ gốc trả làm 08 kỳ, mỗi kỳ là 06 tháng: trả số tiền 6.200.000 đồng, kỳ cuối cùng 6.600.000 đồng.

Ngày 12/6/2019 chị Đinh Thị L đến hạn phải trả lãi nhưng chị L chưa trả. Theo thông tin từ tổ trưởng tổ tiết kiệm, Hội phụ nữ phường H và trưởng khu phố T thì hiện gia đình chị L đang bị vỡ nợ, đi đâu không rõ. Cán bộ Ngân hàng đã trực tiếp đến nhà chị L, không có người ở và khóa bên ngoài; hiện không thực hiện phương án kinh doanh hàng may mặc theo đề nghị vay vốn Ngân hàng x.

Hiện chị Đinh Thị L còn nợ Ngân hàng chính sách x 36.754.000 đồng, trong đó: Nợ gốc 36.400.000 đồng (dư nợ 40.000.000 đồng- số dư tiền gửi tiết kiệm của người vay 3.600.000 đồng); nợ lãi tạm tính từ ngày 13/5/2019 đến 02/7/2019 là 354.000 đồng.

Nay Ngân hàng chính sách x khởi kiện yêu cầu anh Nghiêm Mạnh T và chị Đinh Thị L phải trả cho Ngân hàng x số tiền 36.754.000 đồng, trong đó: Nợ gốc 36.400.000 đồng (dư nợ 40.000.000 đồng- số dư tiền gửi tiết kiệm của người vay 3.600.000 đồng); nợ lãi tạm tính từ ngày 13/5/2019 đến 02/7/2019 là 354.000 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 Bộ hồ sơ vay vốn.

Quá trình tố tụng, bị đơn anh Nghiêm Mạnh T và chị Đinh Thị L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 30/8/2019 và tham gia phiên tòa vào các ngày 30/9/2019 và ngày 18/10/2019 nhưng anh T, chị L không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Nghiêm Mạnh T và chị Đinh Thị L đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh T và chị L vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn xác định đã cho anh Nghiêm Mạnh T và chị Đinh Thị L vay tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) thể hiện tại giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đề ngày 02/3/2018. Từ ngày 12/6/2019 bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả lãi nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền nợ gốc 36.400.000 đồng là có căn cứ.

[3] Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 6,6%/năm (tương đương 0,55%/tháng) đối với số tiền nợ gốc 36.400.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể: $36.400.000 \text{ đồng} \times 0,55\%/tháng \times 05 \text{ tháng} 05 \text{ ngày}$ (từ ngày 13/5/2019 đến ngày 18/10/2019 là ngày xét xử sơ thẩm) = 1.034.500 đồng.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc: 36.400.000 đồng, tiền lãi 1.034.500 đồng, tổng cộng: 37.434.500 đồng và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 357, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng x đối với bị đơn anh Nghiêm Mạnh T và chị Đinh Thị L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Nghiêm Mạnh T và chị Đinh Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng x số tiền 37.434.500 đồng (ba mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm đồng), trong đó gồm 36.400.000 đồng (ba mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền nợ gốc và 1.034.500 đồng (một triệu không trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nghiêm Mạnh T và chị Đinh Thị L phải nộp 1.871.725 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng).

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TX D;
- Chi cục THADS TX D;
- Đương sự;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Liên